TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2019/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 11 tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 26/2019/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Đinh Hoàng V**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: đường N, phường H, quận N, thành phố C.

- Bị đơn: Bà **Văn Phạm Thùy A**, sinh năm 1996.

Địa chỉ HKTT: xã T, huyện C, thành phố C.

Chỗ ở: đường N, phường H, quận N, thành phố C

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56; Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Đinh Hoàng V** và bà **Văn Phạm Thùy A.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Đinh Hoàng V** và bà **Văn Phạm Thùy A** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông V và bà A thống nhất không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông V và bà A thống nhất tài sản chung gồm 02 lượng vàng nữ

trang 24K (cả hai thỏa thuận giá vàng là 35.000.000 đồng/lượng để làm cơ sở tính án phí) và 01 đôi bông tai kim cương (cả hai thỏa thuận giá trị là 50.000.000 đồng). Ông V và bà A thống nhất chia đôi tài sản chung như sau: bà A có trách nhiệm giao trả lại cho ông Vũ 01 lượng vàng 24K khi quyết định có hiệu lực pháp luật. Về nợ riêng: Ông V thống nhất trả cho bà A số nợ 25.000.000 đồng, ông V và bà A đồng ý khấu trừ vào giá trị đôi bông tai kim cương (trị giá 50.000.000 đồng), bà A sẽ được sở hữu đôi bông tai kim cương mà không cần phải giao trả lại ½ giá trị (đôi bông tai kim cương) cho ông V. Trong trường hợp bà A không tự nguyện giao trả 01 lượng vàng 24K thì ông V có quyền yêu cầu thi hành án đối với phần thỏa thuận chia tài sản chung này.

- Về nợ chung: Ông V, bà A thống nhất không có nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông V, bà A mỗi người phải chịu 75.000 đồng.

- Về án phí chia tài sản chung: Ông V, bà A mỗi người phải chịu án phí theo quy định của pháp luật trên số tài sản được sở hữu là 60.000.000 đồng (01 lượng vàng 24K trị giá 35.000.000 đồng và ½ giá trị đôi bông kim cương trị giá 25.000.000 đồng), tương ứng là 1.500.000 đồng/người. Về án phí dân sự (nợ riêng): Ông V phải chịu án phí trên số nợ phải trả là 25.000.000 đồng, tương ứng là 625.000 đồng.

Ông V đã tạm ứng án phí hôn nhân 300.000 đồng theo biên lai thu số 000820 ngày 18/01/2019, được khấu trừ vào án phí hôn nhân và án phí chia tài sản chung, án phí trả nợ riêng. Ông V còn phải nộp tiếp 1.900.000 đồng.

Bà A phải chịu án phí hôn nhân và án phí chia tài sản chung là 1.575.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân QNK;
- UBND P. Hưng Lợi, QNK, TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG